

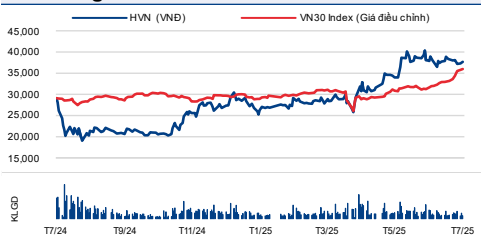
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ52,800
Tiềm năng tăng/giảm: 41.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/7/2025)	37,450
Mã Bloomberg	HVN VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	19,050-40,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	37,513
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	82,914
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,170
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,214
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	664
Slg CP NN được mua (tr.đv)	468
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.84%
Tỷ lệ freefloat	6.99%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (55.2%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	105,942	113,474	115,643
EBITDA đc (tỷ đồng)	11,817	16,755	14,444
LNTT (tỷ đồng)	8,325	11,703	9,463
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,473	10,785	8,633
FCF (tỷ đồng)	9,120	136	2,306
EPS ĐC (đồng)	3,375	4,048	2,772
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	(4,523)	3,129	5,894
T.trưởng EBITDA (%)	248	41.8	(13.8)
T.trưởng EPS ĐC (%)	226	19.9	(31.5)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.2	14.8	12.5
Tỷ suất LNTT (%)	7.86	10.3	8.18
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.05	9.50	7.47
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	(160)	69.5	23.3
ROAE (%)	(54.3)	(7,958)	61.4
ROACE (%)	(554)	115	41.5
EV/doanh thu (lần)	0.94	1.09	1.05
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.42	7.39	8.40
P/E ĐC (lần)	11.1	9.25	13.5
P/B (lần)	(8.28)	12.0	6.35
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Vietnam Airlines là hãng hàng không quốc gia Việt Nam, được thành lập từ năm 1995

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Nửa đầu năm 2025: LNTT sơ bộ công ty mẹ tăng gấp 3,5 lần so với cùng kỳ

- HVN công bố LNTT sơ bộ của công ty mẹ đạt 5.750 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2025 (tăng 353% so với cùng kỳ). Theo đó, LNTT riêng Q2/2025 đạt 2.707 tỷ đồng, so với mức lỗ 280 tỷ đồng trong Q2/2024.
- Dù kết quả hợp nhất chưa được công bố nhưng lợi nhuận hợp nhất thường cao hơn kết quả của công ty mẹ. Theo đó, HSC cho rằng LNTT hợp nhất Q2/2025 nhiều khả năng sẽ vượt dự báo của chúng tôi ở mức 2 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 105% so với cùng kỳ).
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 52.800đ (tiềm năng tăng giá 41%). Lưu ý, đợt phát hành quyền mua cổ phiếu của HVN với mục tiêu huy động 9 nghìn tỷ đồng dự kiến sẽ triển khai trong nửa cuối năm 2025.

Sự kiện: HVN công bố KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2025 của công ty mẹ

HVN vừa công bố LNTT sơ bộ của công ty mẹ trong nửa đầu năm 2025 đạt mức kỷ lục 5.750 tỷ đồng, tăng gấp 3,5 lần so với cùng kỳ. Theo đó, LNTT riêng Q2/2025 của công ty mẹ đạt 2.707 tỷ đồng, chuyển biến mạnh so với mức lỗ 280 tỷ đồng trong Q2/2024, mặc dù giảm 11% so với Q1/2025 do yếu tố mùa vụ. Đáng chú ý, con số sơ bộ này vượt xa mức LNTT 1.600 tỷ đồng dự kiến cho Q2/2025 được công bố tại ĐHCĐ ngày 24/6 vừa qua.

Lưu ý, công ty mẹ của HVN bao gồm hãng hàng không quốc gia Vietnam Airlines, nhưng không bao gồm Pacific Airlines (hãng hàng không giá rẻ do Vietnam Airlines sở hữu 98,8% cổ phần) và các công ty dịch vụ hàng không như cung cấp nhiên liệu bay, suất ăn, bảo dưỡng tàu bay, kho hàng hóa, v.v.. Dù KQKD hợp nhất Q2/2025 chưa được công bố, KQKD vượt trội của công ty mẹ cho thấy khả năng cao LNTT hợp nhất sẽ vượt dự báo của HSC ở mức 2 nghìn tỷ đồng (tăng 105% so với cùng kỳ).

Sản lượng mạnh hỗ trợ mức lợi nhuận kỷ lục

Trong nửa đầu năm 2025, công ty mẹ của HVN đã khai thác 78.000 chuyến bay (tăng 11% so với cùng kỳ), vận chuyển 12,6 triệu lượt hành khách (tăng 13%) và 165.000 tấn hàng hóa (tăng 15%). Các số liệu này cho thấy riêng trong Q2/2025, HVN đã thực hiện khoảng 39.590 chuyến bay (tăng 16% so với cùng kỳ, tăng 3% so với quý trước), vận chuyển 6,5 triệu lượt hành khách (tăng 21% so với cùng kỳ, tăng 5% so với quý trước) và 82.956 tấn hàng hóa (tăng 14% so với cùng kỳ, tăng 2% so với quý trước).

Đáng chú ý, trong nửa cuối năm 2025, công ty mẹ của HVN dự kiến sẽ khai thác 81.000 chuyến bay (tăng 16% so với cùng kỳ), vận chuyển 13,1 triệu lượt hành khách (tăng 13%) và ghi nhận doanh thu vận tải hàng không đạt 46.200 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ – sát với dự báo của HSC. Các động lực chính thúc đẩy tăng trưởng sản lượng và doanh thu dự kiến bao gồm nhu cầu quốc tế ổn định, khi HVN lên kế hoạch mở thêm nhiều đường bay quốc tế trong nửa cuối năm. Ngoài ra, sự phục hồi của thị trường trong nước, tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ tăng trưởng sản lượng vận chuyển.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 18/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025, HVN

LNTT sơ bộ công ty mẹ 6 tháng đầu năm tăng 353% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/24	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ
LNTT công ty mẹ	-280	2,707	N/m	-11%	5,750	353%
LNTT hợp nhất	1,146	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a

Nguồn: HVN

Lợi nhuận được thúc đẩy nhờ giá nhiên liệu bay thấp và lợi suất hành khách cải thiện

Bên cạnh sản lượng vận chuyển tích cực như đã đề cập, HSC cho rằng lợi nhuận mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2025 còn được hỗ trợ bởi lợi suất hành khách cao hơn và chi phí đơn vị giảm so với cùng kỳ năm trước. Lợi suất hành khách nhiều khả năng cải thiện trong nửa đầu năm nhờ giá vé tăng, trong bối cảnh cạnh tranh giảm do tình trạng thiếu máy bay nghiêm trọng hơn so với cùng kỳ năm 2024. Trong khi đó, giá nhiên liệu bay bình quân trong nửa đầu năm giảm 15% so với cùng kỳ, xuống 86 USD/thùng, giúp kéo giảm chi phí đơn vị và cải thiện tỷ suất lợi nhuận. Lưu ý, chi phí nhiên liệu bay chiếm khoảng 30–35% tổng chi phí hoạt động của HVN.

Cập nhật kế hoạch phát hành cổ phiếu

HVN dự kiến phát hành 900 triệu cổ phiếu mới với mệnh giá 10.000đ/cp theo hình thức phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu trong nửa cuối năm 2025, nhằm huy động 9 nghìn tỷ đồng để trả nợ nhà cung cấp và các khoản vay ngân hàng. Tỷ lệ thực hiện là 0,406:1 (cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu hiện hữu sẽ có quyền mua 406 cổ phiếu mới), với ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/7. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền sẽ diễn ra từ 7/8 đến 8/9. Nếu phát hành thành công – điều mà chúng tôi đã đưa vào mô hình dự báo – vốn điều lệ của HVN sẽ tăng từ 22,1 nghìn tỷ đồng lên 31,1 nghìn tỷ đồng.

HSC đánh giá đây là diễn biến tích cực vì đợt phát hành cổ phiếu mới sẽ giúp HVN (1) cải thiện tình hình tài chính, (2) chuyển vốn CSH từ âm sang dương và (3) hỗ trợ dòng tiền cho các dự án đầu tư sắp tới, bao gồm các dự án tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA) và mở rộng đội tàu bay.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu 52.800đ

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 52.800đ (tiềm năng tăng giá 41%). Chúng tôi ưa thích HVN nhờ động lực tăng trưởng rõ rệt và định giá hấp dẫn, với EV/EBITDAR trượt dự phóng 1 năm là 3,6 lần so với mức 4,1 lần trước COVID (năm 2018–2019) trong khi lợi nhuận đã vượt đáng kể mức trước đại dịch nhờ điều kiện thị trường thuận lợi hơn và năng lực kiểm soát chi phí được cải thiện sau COVID.

Lưu ý, Công ty hiện đang trong quá trình xin gỡ bỏ khỏi diện kiểm soát đặc biệt. Nếu được chấp thuận, đây sẽ là yếu tố hỗ trợ thêm cho tâm lý nhà đầu tư và giá cổ phiếu.

Chúng tôi đang chờ BCTC bán niên để có thể phân tích sâu KQKD nửa đầu năm 2025. Tuy nhiên, với lợi nhuận sơ bộ mạnh mẽ của công ty mẹ, nhiều khả năng LNTT hợp nhất Q2/2025 sẽ vượt dự báo của HSC ở mức 2 nghìn tỷ đồng (tăng 105% so với cùng kỳ). Như đã đề cập, chúng tôi hiện dự báo LNTT năm 2025 của HVN đạt 11,7 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 41%) nhờ giá định lưu lượng hành khách và lợi suất hành khách tăng và chi phí đơn vị giảm.

Bảng 2: Số liệu hoạt động, HVN

Lưu lượng hành khách, khối lượng hàng hóa và số chuyến bay trong Q2/2025 đều cải thiện tích cực so với cùng kỳ

	Q2/2025	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ
Số chuyến bay	39,590	16%	3%	78,000	12%
Số hành khách (triệu)	6.5	21%	5%	12.6	13%
Khối lượng hàng hóa (tấn)	82,956	14%	2%	165,000	15%

Ghi chú: ASK và RPK chưa công bố
Nguồn: HVN

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	91,540	105,942	113,474	115,643	123,106
Lợi nhuận gộp	3,885	13,902	20,081	17,910	18,899
Chi phí BH&QL	(6,473)	(7,180)	(7,691)	(7,838)	(8,343)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	(2,587)	6,722	12,390	10,073	10,556
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(917)	(779)	(650)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	88.2	70.3	73.8	77.5	81.4
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	615	5,217	156	91.8	98.0
LN TT	(5,363)	8,325	11,703	9,463	10,085
Chi phí thuế TNDN	(269)	(458)	(555)	(449)	(478)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(299)	(393)	(363)	(381)	(400)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	(5,930)	7,473	10,785	8,633	9,207
Lợi nhuận thuần ĐC	(5,930)	7,473	10,785	8,633	9,207
EBITDA ĐC	3,399	11,817	16,755	14,444	14,972
EPS (đồng)	(2,678)	3,375	4,048	2,772	2,956
EPS ĐC (đồng)	(2,678)	3,375	4,048	2,772	2,956
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,214	2,214	2,664	3,114	3,114
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,214	2,214	3,114	3,114	3,114

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,551	4,627	13,725	12,655	24,695
Đầu tư ngắn hạn	920	1,015	1,087	1,108	1,180
Phải thu khách hàng	6,122	7,322	7,843	7,993	8,509
Hàng tồn kho	3,431	3,369	3,609	3,678	3,915
Các tài sản ngắn hạn khác	1,860	1,004	1,075	1,096	1,167
Tổng tài sản ngắn hạn	14,884	17,338	27,339	26,530	39,465
TSCĐ hữu hình	13,706	12,887	10,609	8,599	7,404
TSCĐ vô hình	148	239	279	321	368
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	507	483	2,491	4,993	5,001
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,299	1,421	1,421	1,421	1,421
Tài sản dài hạn khác	27,173	25,818	24,199	22,107	21,584
Tổng tài sản dài hạn	42,833	40,849	38,999	37,441	35,779
Tổng cộng tài sản	57,717	58,187	66,338	63,971	75,244
Nợ ngắn hạn	17,562	14,311	12,141	9,773	10,421
Phải trả người bán	30,797	30,504	20,425	12,721	13,542
Nợ ngắn hạn khác	12,280	11,761	12,598	12,838	13,667
Tổng nợ ngắn hạn	61,171	57,159	45,788	35,968	38,306
Nợ dài hạn	9,806	6,172	8,126	6,929	6,549
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1.27	1.53	1.64	1.67	1.78
Nợ dài hạn khác	3,764	4,199	2,006	2,044	2,176
Tổng nợ dài hạn	13,572	10,372	10,133	8,975	8,727
Tổng nợ phải trả	74,743	67,531	55,920	44,943	47,033
Vốn chủ sở hữu	(17,515)	(10,017)	9,746	18,356	27,539
Lợi ích cổ đông thiểu số	489	672	672	672	672
Tổng vốn chủ sở hữu	(17,026)	(9,344)	10,418	19,028	28,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	57,717	58,187	66,338	63,971	75,244
BVPS (đ)	(7,910)	(4,523)	3,129	5,894	8,842
Nợ thuần*/(tiền mặt)	24,817	15,856	6,542	4,048	(7,725)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	(2,587)	6,722	12,390	10,073	10,556
Khấu hao	(5,986)	(5,095)	(4,365)	(4,371)	(4,416)
Lãi vay thuần	(3,479)	(3,685)	(917)	(779)	(650)
Thuế TNDN đã nộp	(231)	(325)	(555)	(449)	(478)
Thay đổi vốn lưu động	(971)	(4,585)	(14,018)	(8,921)	(647)
Khác	(2,579)	1,435	(688)	(610)	(471)
LCT thuần từ HĐKD	1,004	9,441	2,212	5,089	13,855
Đầu tư TS dài hạn	(318)	(320)	(2,077)	(2,783)	(2,279)
Góp vốn & đầu tư	(1,095)	(1,489)	179	188	197
Thanh lý	834	568	0.00	0.00	0.00
Khác	1,246	1,492	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	667	250	(1,898)	(2,595)	(2,082)
Cổ tức trả cho CSH	(306)	(220)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	9,000	0	0
Tăng/giảm nợ	1,621	(3,425)	(216)	(3,564)	267
Khác	(2,928)	(3,964)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,613)	(7,609)	8,784	(3,564)	267
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,490	2,551	4,627	13,725	12,655
LCT thuần trong kỳ	57.6	2,082	9,098	(1,070)	12,040
Ảnh hưởng của tỷ giá	3.14	(5.85)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,551	4,627	13,725	12,655	24,695
Dòng tiền tự do	686	9,120	136	2,306	11,576

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	4.24	13.1	17.7	15.5	15.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	3.71	11.2	14.8	12.5	12.2
Tỷ suất LNT (%)	(6.48)	7.05	9.50	7.47	7.48
Thuế TNDN hiện hành (%)	(5.02)	5.50	4.74	4.74	4.74
Tăng trưởng doanh thu (%)	30.0	15.7	7.11	1.91	6.45
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	179	248	41.8	(13.8)	3.66
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	47.5	226	44.3	(20.0)	6.65
Tăng trưởng EPS (%)	47.5	226	19.9	(31.5)	6.65
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	47.5	226	19.9	(31.5)	6.65
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	40.8	(54.3)	(7,958)	61.4	40.1
ROACE (%)	(96.2)	(554)	115	41.5	32.5
Vòng quay tài sản (lần)	1.55	1.83	1.82	1.77	1.77
Tiền mặt HĐ/EBIT (lần)	(0.39)	1.40	0.18	0.51	1.31
Số ngày tồn kho	14.3	13.4	14.1	13.7	13.7
Số ngày phải thu	25.5	29.0	30.7	29.9	29.8
Số ngày phải trả	128	121	79.8	47.5	47.4
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(143)	(160)	69.5	23.3	(27.1)
Nợ/tài sản (%)	47.8	35.6	30.9	26.5	22.9
EBIT/lãi vay (lần)	(0.74)	1.82	13.5	12.9	16.2
Nợ/EBITDA (lần)	8.11	1.75	1.22	1.17	1.15
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.24	0.30	0.60	0.74	1.03
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.18	0.94	1.09	1.05	0.89
EV/EBITDA ĐC (lần)	31.8	8.42	7.39	8.40	7.32
P/E (lần)	N/a	11.1	9.25	13.5	12.7
P/E ĐC (lần)	N/a	11.1	9.25	13.5	12.7
P/B (lần)	(4.73)	(8.28)	12.0	6.35	4.24
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn